

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/01/2024

V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị M Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 502/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Tấn M, sinh năm 1968, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị M1, sinh năm 1971, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Tấn M trình bày:**

Anh và chị Đặng Thị M1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng cãi vã nhau rất nhiều, làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Thời gian qua, mặc dù anh đã cố gắng dung hòa với chị M1 nhưng không có kết quả tốt mà ngược lại mâu thuẫn càng gây gắt.

Anh chị đã sống ly thân hơn 05 năm nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Tấn M yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Đặng Thị M1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Đặng Châu P, sinh ngày 14/9/1991 và Phan Đặng Tấn P1, sinh ngày 03/11/2004. Hiện 02 con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc không thể tham gia phiên tòa nên anh M có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị M1 vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh M và chị M1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn, anh M có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, bị đơn chị M1 có địa chỉ tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị M1 vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ; đồng thời anh M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của anh M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy anh M và chị M1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989, có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do vậy, không làm phát

sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng giữa anh M và chị M1. Nay anh M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị M1 là phù hợp pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ chung sống giữa anh M và chị M1 là vợ chồng.

3.2. Về con chung: Đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Phan Tấn M và chị Đặng Thị M1 là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Phan Tấn M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018092 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên anh M đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị M Nhanh

